

Bản án số: 72/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15-8-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2024/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2024 “V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 369/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn T - Sinh năm: 1987. Địa chỉ: xã Vĩnh Thạnh, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Võ H - Sinh năm: 1994. Địa chỉ: xã Phong Hoà, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T và chị H do tìm hiểu quen nhau rồi đăng ký kết hôn tại UBND xã, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc,

trong đời sống hằng ngày thường phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cự cãi chị H không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình mà thường xuyên đi chơi thâu đêm nhiều ngày không về anh T đã nhiều lần khuyên nhưng chị H không thay đổi nên vợ chồng ly thân từ năm 2014 đến nay không ai quan tâm đến ai, từ những nguyên nhân đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt anh T nhận thấy tình cảm không còn nữa nay anh T xin được ly hôn với chị Võ H;

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trí T, sinh ngày 29/6/2011 hiện đang sống với chị H, anh T đồng ý giao con cho chị H nuôi và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung anh T không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung anh T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Võ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn có tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, việc tranh chấp về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con giữa anh Nguyễn T và chị Võ H theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với chị Võ H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn có tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Võ H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh T và chị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Hoà, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày thường phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cự cãi chị H không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình mà thường xuyên đi chơi thâu đêm nhiều ngày không về anh T đã nhiều lần khuyên nhưng chị H không thay đổi nên vợ chồng ly thân từ năm 2014 đến nay không ai

quan tâm đến ai, tình trạng hôn nhân của anh T và chị H như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là chị H không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Tòa án đã động viên nhưng anh T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với chị H, mâu thuẫn của anh T và chị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc anh T yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung tên Nguyễn Trí T, sinh ngày 29/6/2011 hiện con đang sống với chị H, anh T đồng ý giao con cho chị H nuôi và cháu Nguyễn Trí T cũng có ý kiến muốn sống với mẹ, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị H nhưng chị H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử chấp nhận là có căn cứ theo quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Anh T không trực tiếp nuôi con đáng lý ra phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng chị H bỏ mặt không ý kiến gì và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ chung: Anh T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn T được ly hôn với chị Võ H.

2. Về con chung: Chị Võ H được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Trí T, sinh ngày 29/6/2011.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Anh Nguyễn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Nguyễn T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001711, ngày 12/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Anh Nguyễn T đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/8/2024). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho đương sự hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Cao Diễm

